

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2019 - 2020**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân (Số m ² /học sinh)
I	Số phòng học	46	1,36
II	Loại phòng học	58	1,80
1	Phòng học kiên cố	46	1,36
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	7	0,23
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	5	0,21
7	Bình quân lớp/phòng học	45/46	0,98
8	Bình quân học sinh/lớp	1.905/45	42,00
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7.337,6	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.582	
VI	Tổng diện tích các phòng	3.514	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2.582	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	441	
3	Diện tích thư viện (m ²)	109,2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	51,5	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	12	0,80
1.2	Khối lớp 11	10	0,67
1.3	Khối lớp 12	12	0,80
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	11	
2.2	Khối lớp 11	11	
2.3	Khối lớp 12	11	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	135	-
4			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	104	18,32



IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	73	0,04
1	Ti vi	45	1
2	Cát xét	8	0,18
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	0,22
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	0,22
5	Thiết bị khác...		
6			
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	73	0,04
1	Ti vi	45	1
2	Cát xét	8	0,18
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	0,22
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	0,22
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	2.582	1.308	1,97
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,21
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 1, ngày 12 tháng 09 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Trương Thị Bích Thủy

